

## Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Đỗ Thị Tám<sup>1</sup>, Nguyễn Quang Thi<sup>2</sup>, Nguyễn Hoàng Yến<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Ánh<sup>3</sup>, Trương Đỗ Thùy Linh<sup>3\*</sup>

<sup>1</sup>Học viện Nông nghiệp Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

<sup>4</sup>Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

### Assessing the performance effectiveness of the Land Fund Development Center in Long Bien district, Hanoi City

Do Thi Tam<sup>1</sup>, Nguyen Quang Thi<sup>2</sup>, Nguyen Hoang Yen<sup>1</sup>, Nguyen Thi Ngoc Anh<sup>3</sup>, Truong Do Thuy Linh<sup>3\*</sup>

<sup>1</sup>Vietnam National University of Agriculture

<sup>2</sup>Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

<sup>3</sup>Nong Lam University Ho Chi Minh City

\*Corresponding author: [truongdothuylinh@hcmuaf.edu.vn](mailto:truongdothuylinh@hcmuaf.edu.vn)

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.14.3.2025.127-136>

#### TÓM TẮT

Bài báo nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất (TTPTQĐ) quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nghiên cứu đã khảo sát ngẫu nhiên 90 người sử dụng đất từng đến làm việc với TTPTQĐ, đánh giá dựa trên 5 nhóm và 19 tiêu chí. Đồng thời, 30 cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến hoạt động của TTPTQĐ cũng được khảo sát với 11 tiêu chí. Tất cả các đánh giá đều sử dụng thang đo 5 mức và phương pháp so sánh để phân tích kết quả hoạt động của TTPTQĐ. Kết quả nghiên cứu cho thấy TTPTQĐ về cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể, điều tra cán bộ cho thấy 8/11 tiêu chí được đánh giá ở mức “rất tốt”; 2/11 tiêu chí ở mức “tốt”, và 1 tiêu chí ở mức “trung bình”. Đối với người sử dụng đất, 3/5 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức “rất tốt” và 2 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức “tốt”. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của TTPTQĐ, bài báo đề xuất các giải pháp sau: tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và thông tin đất đai cho người dân; và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trung tâm.

#### ABSTRACT

The article aims to assess the current performance and proposes solutions to enhance the operational effectiveness of the Land Fund Development Center (LFDC) in Long Bien district, Hanoi. The study randomly surveyed 90 land users who had engaged with the LFDC, assessing their experience across five groups of 19 evaluation criteria. Additionally, 30 civil servants and public employees involved in the LFDC's operations were surveyed using 11 evaluation criteria. A 5-level Likert scale and comparative analysis were employed for all performance. Research findings indicate that the LFDC has generally performed its assigned functions and tasks effectively. Specifically, the survey of officials revealed that 8 out of 11 criteria were rated as “very good”, 2 out of 11 as “good”, and only 1 as “average”. For land users, 3 out of 5 groups of criteria were rated “very good”, and the remaining 2 groups were rated as “good”. To further improve the LFDC's performance effectiveness, the paper proposes following solutions: enhancing accountability and coordination among relevant agencies; completing the land database and implementing online public services; promoting the dissemination of legal knowledge and land information to the public; and enhancing the quality of human resources of the LFDC.

#### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 03/03/2025

Ngày phản biện: 05/04/2025

Ngày quyết định đăng: 29/04/2025

#### Từ khóa:

Dịch vụ hành chính công  
về đất đai, quản lý đất đai,  
quận Long Biên, Trung tâm  
Phát triển quỹ đất.

#### Keywords:

Land Fund Development  
Center, land management,  
Long Bien district, public land  
administrative services.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội (KTXH) đất nước [1]; là nhân tố ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị của con người [2]. Vì vậy phát triển quỹ đất (PTQĐ) là yêu cầu tất yếu. Tổ chức PTQĐ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài nguyên đất; tạo ra và nâng cao giá trị gia tăng của đất; bảo vệ và cải thiện môi trường sống; nâng cao tính minh bạch và công bằng trong sử dụng đất; định hình phát triển đô thị và nông thôn; nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của các đối tượng; tăng nguồn thu từ đất, qua đó đóng góp vào sự phát triển KTXH bền vững.

PTQĐ là toàn bộ quá trình tạo lập, quản lý và khai thác quỹ đất [3]. Tổ chức PTQĐ được thành lập ở các cấp [4] và hoạt động khá hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho Nhà nước trong công tác tạo lập, phát triển, quản lý và khai thác hiệu quả quỹ đất. Tuy nhiên, hoạt động của các Tổ chức PTQĐ trên cả nước còn tồn tại một số bất cập [5], đặc biệt là về cơ chế tổ chức, nhiệm vụ của tổ chức PTQĐ; và nguồn vốn để PTQĐ [3]. Nghị quyết số 18-NQ/TW [1] đã đặt mục tiêu: *“Hoàn thiện tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các tổ chức PTQĐ”*. Luật Đất đai năm 2024 đã đưa *“Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất”* thành một nội dung quản lý nhà nước về đất đai; đồng thời, bổ sung quy định cụ thể về nguyên tắc phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất [6]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) [7] đã bổ sung loại đất mới là *“Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê (CGT)”* vào danh mục các loại đất cần được thống kê, kiểm kê định kỳ nhằm tạo thuận lợi cho công tác PTQĐ; đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh và quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp [8]. Bài viết nhằm đánh giá thực trạng hoạt động của TTPTQĐ quận Long Biên giai đoạn 2022-2024, từ đó đề xuất giải pháp giúp thực hiện hiệu quả việc phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

*Phương pháp thu thập số liệu:* số liệu thứ cấp được thu thập từ các phòng ban trong Quận (Phòng TN&MT, TTPTQĐ, Chi cục thống kê...) và các nghiên cứu từ trước. Số liệu sơ cấp được thu thập trong năm 2024. Để đảm bảo độ tin cậy thống kê, tiến hành điều tra trực tiếp 90 người sử dụng đất (NSDD) bằng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên từ NSDD đã đến làm việc tại TTPTQĐ ít nhất 1 lần trong giai đoạn 2022-2024. Phỏng vấn trực tiếp bằng mẫu phiếu soạn sẵn 30 công chức, viên chức, gồm: cán bộ tại TTPTQĐ, các cơ quan liên quan; cán bộ địa chính.

*Phương pháp xử lý số liệu:* số liệu xử lý bằng Excel và SPSS. Hoạt động của TTPTQĐ được đánh giá thông qua việc so sánh kết quả hoạt động với chức năng, nhiệm vụ được giao. Sử dụng thang đo 5 mức của Likert [9, 10] để đánh giá hoạt động của TTPTQĐ, tương ứng với 5 mức điểm từ: 5 điểm - rất cao/rất tốt; 4 điểm - cao/tốt; 3 điểm - trung bình; 2 điểm - thấp/kém; 1 điểm - rất thấp/rất kém. Chỉ số đánh giá chung là số bình quân của số lượng người trả lời và điểm số của từng mức độ.

Các tiêu chí đánh giá hoạt động của TTPTQĐ quận Long Biên của cán bộ công chức, viên chức gồm: (1) Hệ thống các văn bản hướng dẫn; (2) Mức độ công khai TTHC; (3) Quy trình làm việc; (4) Chất lượng hệ thống hồ sơ địa chính; (5) Điều kiện làm việc; (6) Số lượng cán bộ hiện tại; (7) Chất lượng cán bộ hiện tại; (8) Việc phối hợp của các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ; (9) Việc hiểu biết pháp luật của người dân (Bảng 2). Các tiêu chí đánh giá của NSDD là: (1) tiếp cận dịch vụ hành chính; (2) thủ tục hành chính; (3) sự phục vụ của công chức; (4) kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công; (5) tiếp nhận xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị (Bảng 3).

Chỉ số đánh giá tính theo phương pháp trung bình cộng gia quyền với 5 mức điểm như sau: rất tốt (từ 4,20 trở lên); tốt (từ 3,40 đến nhỏ hơn 4,20); bình thường (từ 2,60 đến nhỏ hơn 3,40); kém (từ 1,80 đến nhỏ hơn 2,60); rất kém (nhỏ hơn 1,80).

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Khái quát về tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên

Quận Long Biên nằm ở vị trí mắt xích trong vùng kinh tế động lực Bắc Bộ, là cửa ngõ quan trọng của Hà Nội với các tỉnh lân cận. Quỹ đất của quận còn khá nhiều với tổng diện tích tự nhiên là 6.009,42 ha; trong đó, đất nông nghiệp có 1.634,63 ha, chiếm 27,2%; đất phi nông nghiệp có 4.365,34 ha, chiếm 72,6%; đất chưa sử dụng còn 9,45 ha, chiếm 0,2% [11]. Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đang tiếp tục được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại; do vậy việc PTQĐ là rất cần thiết.

Trung tâm PTQĐ quận Long Biên được thành lập năm 2017 trên cơ sở sáp nhập Ban Bồi thường GPMB và Chi nhánh PTQĐ quận Long Biên gồm 59 người (06 lãnh đạo và 53 người cán bộ) và hoạt động theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 [12] và Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 [13]; Quyết định số 4933/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 [14] Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 [15] của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 2899/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2017 của UBND quận Long Biên [16] về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm PTQĐ quận Long Biên.

Hiện nay tổng số cán bộ là 48 người, ban lãnh đạo gồm 4 người và có 04 phòng chuyên môn (Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất, Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng 1, Phòng Bồi thường và Giải phóng mặt bằng 2). Biên chế viên chức của TTPTQĐ quận Long Biên giao ổn định trong giai đoạn tự chủ là 32 viên chức [16]. Căn cứ mức độ, tính chất công việc, TTPTQĐ quận có thể ký các hợp đồng thuê, khoán công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao trong từng thời điểm cụ thể theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập [17].

#### 3.2. Kết quả hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên

Chức năng và nhiệm vụ của TTPTQĐ quận Long Biên được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BT ngày 04/04/2015 [4]; Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND Thành phố Hà Nội [13]. Theo đó, TTPTQĐ quận Long Biên các chức năng và nhiệm vụ chính là: (1) Bồi thường, giải phóng mặt bằng: Xây dựng và lập phương án bồi thường, tái định cư các dự án vốn ngân sách và ngoài ngân sách do UBND quận giao; (2) Quản lý dự án đầu tư xây dựng để phục vụ việc quản lý và PTQĐ; (3) Thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn Quận theo quy định; (4) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND quận giao (quản lý sau đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, KTXH theo phân cấp; quản lý, duy tu, duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, KTXH; nghiên cứu, lập phương án xã hội hóa quản lý sau đầu tư việc khai thác vận hành các bãi đỗ xe tập trung phục vụ công cộng trên địa bàn quận Long Biên; thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác). Kết quả hoạt động cụ thể trong giai đoạn 2022-2024 như sau:

##### 3.2.1. Kết quả thực hiện giải phóng mặt bằng

Xây dựng và lập phương án bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng là một nhiệm vụ quan trọng của TTPTQĐ quận Long Biên. Kết quả tổng hợp trong Bảng 1 cho thấy tỉ lệ thực hiện các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư rất thấp, chỉ từ 32,99 % đến 55,64% tổng số phương án theo kế hoạch và chỉ đạt từ 34,56% đến 58,03% về kinh phí. Cụ thể năm 2024 đã trình phê duyệt được 130 phương án (đạt 32,99%), với kinh phí 72,2 tỷ đồng đạt 34,56% so với kế hoạch. Năm 2023 đã trình phê duyệt được 170 phương án đạt 39,71% với kinh phí 135,6/387 tỷ đạt 35,03%. Năm 2022 đạt tỉ lệ cao nhất với 429 phương án được phê duyệt, chiếm 55,64%; tổng tiền giải ngân là 329,59 tỷ đồng, chiếm 58,03%.

Năm 2024 đã tổ chức cưỡng chế và hoàn thành GPMB đối với 05 dự án; hoàn thành dứt điểm GPMB dự án đường 40m Khai Sơn trên

địa bàn phường Ngọc Thụy, Thượng Thanh; dứt điểm về mặt bằng các ô quy hoạch A.4/NO5 Ngọc Thụy. Năm 2023 đã hoàn thành công tác GPMB và bàn giao cho chủ đầu tư 5/8 dự án đạt 62,50% kế hoạch đề ra (Hạ tầng kỹ thuật ô đất E3/CCKO1 Bồ Đề; đường 25m Cụ Khối; trạm biến áp 110KV Ngọc Thụy; đường 40 m Ngọc Lâm; Vườn hoa A4/CX2 Ngọc Thụy). Năm 2022, trong 8 dự án GPMB: hoàn thành với 100% 01 dự án và hoàn thành 98%

với 4 dự án; 03 dự án hoàn thành trên 80%. Tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Hoàn thành công tác GPMB khu vực trụ T4 và đường dẫn tại dự án đường 40m Ngọc Lâm; hoàn thành 100% công tác GPMB trước thời hạn tại vự án vườn hoa A4/CX2 Ngọc Thụy; giải quyết dứt điểm khu vực đường vào và vị trí các hộ đất ở thuộc dự án các ô Quy hoạch A4/No1, A4/HH1, A4/HH2... [18]

**Bảng 1. Hoạt động giải phóng mặt bằng của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên giai đoạn 2022-2024**

| <i>Hoạt động</i>                        | <b>Năm<br/>2024</b> | <b>Năm<br/>2023</b> | <b>Năm<br/>2022</b> |
|-----------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1. Trình phê duyệt (phương án)          |                     |                     |                     |
| Kế hoạch                                | 394                 | 428                 | 771                 |
| Thực hiện                               | 130                 | 170                 | 429                 |
| Tỉ lệ (%)                               | 32,99               | 39,71               | 55,64               |
| 2. Kinh phí (tỉ đồng)                   |                     |                     |                     |
| Kế hoạch                                | 208,9               | 387                 | 568                 |
| Thực hiện                               | 72,2                | 135,6               | 329.59              |
| Tỉ lệ (%)                               | 34,56               | 35,03               | 58,03               |
| 3. Tổ chức cưỡng chế và hoàn thành GPMB | 7                   | 5                   | 8                   |

*Nguồn: Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên (2022, 2023, 2024) [18]*

**3.2.2. Kết quả thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng**

Năm 2024: phê duyệt chủ trương đầu tư được 16/23 dự án; phê duyệt 17 dự án đầu tư và 02 thiết kế bản vẽ thi công dự án. Đã tổ chức khởi công mới 02 dự án mới, trình cơ quan chuyên môn thẩm tra quyết toán 28 dự án, hoàn thành đưa vào sử dụng 15 dự án. Các dự án còn lại tiếp tục triển khai theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng số vốn TTPTQĐ được giao là 172,364 tỷ đồng, giá trị giải ngân là 140,617 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 82% kế hoạch.

Năm 2023: đã phê duyệt quyết toán cho 07 dự án và trình thẩm tra quyết toán 05 dự án. Đã khởi công 15 dự án mới, hoàn thành 18 dự án và đang triển khai thi công 23 dự án.

Năm 2022: đã trình quyết toán được 13/14 dự án, tiếp tục triển khai đối với 26 dự án chuyển tiếp và 13 dự án xử lý tồn tại; chuẩn bị đầu tư đối với 32 dự án; đã phê duyệt báo cáo

kinh tế kỹ thuật đối với 10 dự án và phê duyệt bản vẽ thi công đối với 02 dự án.

**3.2.3. Kết quả thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất**

Năm 2024: đã tổ chức đấu giá và phê duyệt kết quả 04 dự án đầu tư khu C12, C13, C14 phường Phúc Đồng, Việt Hưng (diện tích đấu giá 7,48 ha; giá trị trúng đấu giá 5.233,4 tỷ đồng). Tổng thu ngân sách là 5.274,9 tỷ đồng (thu tiền đấu giá của năm 2023 chuyển sang 41,5 tỷ đồng). Đã phê duyệt giá khởi điểm 01 dự án; phê duyệt chủ trương đầu tư và phương án đấu giá 02; trình chấp thuận chủ trương đầu tư 01 dự án; trình xin phê duyệt giá khởi điểm đối với 07 ô đất nhỏ lẻ, diện tích 906,79 m<sup>2</sup>. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: 01 dự án; trình điều chỉnh quy hoạch, trình chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án được UBND thành phố Hà Nội cho phép thực hiện nhà ở xã hội.

Năm 2023: đã phê duyệt phương án đấu giá và trình giá khởi điểm cho 05 dự án; giá trị đấu giá đạt 446,6 tỷ đồng, thu ngân sách là 390 tỷ đồng. Thực hiện đấu giá thuê đất nông nghiệp công ích tại 02 vị trí với giá trị thuê đất hàng năm là 777 triệu đồng.

Năm 2022: xin chấp thuận chủ trương đầu tư và được phê duyệt 03 dự án nhà ở; 02 dự án thương mại dịch vụ. Đã báo cáo đề xuất và được chấp thuận về phương án thực hiện nhà ở xã hội đối với 04 dự án. Hoàn thiện pháp lý về giá khởi điểm đối với các thửa đất nhỏ lẻ; các ô đất bãi đỗ xe theo quy hoạch.

#### **3.2.4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác**

Theo nhiệm vụ được UBND Quận giao như công tác quản lý duy tu, duy trì, hệ thống hạ tầng, vệ sinh môi trường... cũng như công tác phối hợp giữa TTPTQĐ với các cơ quan khác trong thực hiện nhiệm vụ chung cơ bản thực hiện tốt, thể hiện ở việc đánh giá chung là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2022, 2023, 2024 và việc nhận bằng khen của UBND thành phố Hà Nội năm 2022 và 2023.

#### **3.2.5. Đánh giá chung**

Như vậy, theo chức năng, nhiệm vụ và theo kế hoạch đề ra khối lượng phải thực hiện của TTPTQĐ giai đoạn 2022-2024 chưa đạt do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là hoạt động bao gồm rất nhiều khâu, liên quan đến nhiều đối tượng, cơ quan. Do vậy việc phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong quá trình giải quyết công việc là rất quan trọng. Bất kỳ khâu nào chậm đều có thể ảnh hưởng đến cả quá trình.

- Việc chậm, không đạt theo kế hoạch đặt ra đa phần tập trung ở một số dự án có khối lượng lớn và việc chậm triển khai ở một số khâu, đặc biệt là khâu rà soát số liệu để trình thông báo thu hồi đất và xác nhận nguồn gốc sử dụng đất. Một số dự án lớn như khu quy hoạch C14; xây dựng tuyến đường gom từ cầu Thanh Trì đến cầu vượt Phú Thị; hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất G.4/P3 phường Thạch Bàn;

Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các ô quy hoạch G.2/THCS; G2/NT2; G2/CX; G2/P2; G2/P3; Xây dựng tuyến đường 25 m từ khu TTTM Gia Thụy đến đường 40 m khu đô thị mới Việt Hưng...

- Do các dự án đấu giá quyền sử dụng đất phải rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định về nhà ở xã hội, và phải thực hiện bước chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư năm 2020 nên khâu tổ chức đấu giá chậm.

- Việc xin xác định giá cụ thể, xin chính sách đặc thù của UBND thành phố rất chậm (chủ yếu tồn đọng tại Sở TN&MT và Sở Tài chính).

- Việc thường xuyên thay đổi cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ được giao đã gây khó khăn cho việc quản lý và đánh giá hoạt động của TTPTQĐ.

### **3.3. Đánh giá hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên**

TTPTQĐ là đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế tự chủ của TTPTQĐ thực hiện theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập [19]. Do vậy nghiên cứu thực hiện đánh giá hoạt động của TTPTQĐ qua điều tra cán bộ công chức, viên chức có liên quan và NSDĐ đã từng đến làm việc tại TTPTQĐ. Đồng thời so sánh kết quả đánh giá này với các nghiên cứu đánh giá hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng cơ chế hoạt động là Văn phòng đăng ký đất đai. Cụ thể kết quả đánh giá như sau:

#### **3.3.1. Đánh giá của cán bộ**

Hoạt động của TTPTQĐ được đánh giá thông qua phân tích kết quả điều tra 30 cán bộ công chức, viên chức (Bảng 2). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 8/11 tiêu chí liên quan đến hoạt động của TTPTQĐ được đánh giá ở mức rất tốt. Điều đó cho thấy những nỗ lực của quận về cải cách TTHC, cải thiện môi

trường làm việc cũng như nâng cao chất lượng cán bộ và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan. Có 02 tiêu chí được đánh giá ở mức tốt đó là chất lượng hệ thống hồ sơ địa chính (điểm trung bình là 3,59 điểm) và hiểu biết pháp luật của NSDD (3,47 điểm). Mức đánh giá này tương ứng với kết quả nghiên cứu tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (3,87 điểm) [20] và kết quả nghiên cứu tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (4,17 điểm) [21]. Mức đánh giá này so với kết quả nghiên cứu tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình [22] thì tiêu chí chất lượng hồ sơ địa chính là tương đương (3,9 điểm) nhưng hiểu biết pháp luật của NSDD lại thấp hơn (4,20 điểm, mức “rất tốt”). Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến giá hoạt động của TTPTQĐ ở mức “trung bình”, như: 36/90 lượt ý kiến đánh giá chất lượng hệ thống hồ sơ địa chính; 36/60 lượt ý kiến đánh

giá sự hiểu biết pháp luật của NSDD ở mức “trung bình”. Do vậy việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai nói chung và CSDL địa chính nói riêng và tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân là rất quan trọng. Có duy nhất 01 tiêu chí được đánh giá ở mức trung bình với điểm trung bình là 2,77 điểm, đó là tiêu chí mức độ hài lòng về khối lượng công việc. Điều đó cho thấy áp lực rất lớn về khối lượng công việc tại TTPTQĐ của một quận đang trong quá trình đô thị hóa mạnh. Trong bối cảnh của nền kinh tế số và chủ trương tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động PTQĐ là rất quan trọng. Điều đó đòi hỏi nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống CSDL đất đai tổng thể.

**Bảng 2. Ý kiến đánh giá của cán bộ về hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất**

| Tiêu chí                                       | Rất tốt | Tốt | Trung bình | Kém | Rất kém | Tổng điểm | Điểm trung bình | Mức đánh giá |
|------------------------------------------------|---------|-----|------------|-----|---------|-----------|-----------------|--------------|
| 1. Về các văn bản hướng dẫn tại TTPTQĐ         |         |     |            |     |         |           | 4,33            | Rất tốt      |
| <i>Văn bản cấp trung ương</i>                  | 10      | 19  | 1          | 0   | 0       | 129       | 4,30            | Rất tốt      |
| <i>Văn bản của thành phố</i>                   | 11      | 19  | 0          | 0   | 0       | 131       | 4,37            | Rất tốt      |
| <i>Văn bản của địa phương</i>                  | 10      | 20  | 0          | 0   | 0       | 130       | 4,33            | Rất tốt      |
| 2. Về mức độ công khai TTHC tại TTPTQĐ         | 11      | 19  | 0          | 0   | 0       | 131       | 4,37            | Rất tốt      |
| 3. Về quy trình làm việc tại trung tâm         | 12      | 18  | 0          | 0   | 0       | 132       | 4,40            | Rất tốt      |
| 4. Về chất lượng hệ thống hồ sơ địa chính      |         |     |            |     |         |           | 3,59            | Tốt          |
| <i>Về dữ liệu bản đồ</i>                       | 6       | 10  | 12         | 2   | 0       | 108       | 3,67            | Tốt          |
| <i>Về dữ liệu số</i>                           | 5       | 11  | 10         | 4   | 0       | 103       | 3,57            | Tốt          |
| <i>Về tài liệu giấy</i>                        | 6       | 10  | 14         | 0   | 0       | 112       | 3,73            | Tốt          |
| 5. Về điều kiện làm việc của trung tâm         |         |     |            |     |         |           | 4,21            | Rất tốt      |
| <i>Về phòng làm việc</i>                       | 10      | 18  | 2          | 0   | 0       | 128       | 4,27            | Rất tốt      |
| <i>Phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động</i>  | 8       | 21  | 1          | 0   | 0       | 127       | 4,23            | Rất tốt      |
| <i>Về hệ thống mạng internet</i>               | 6       | 22  | 2          | 0   | 0       | 124       | 4,13            | Tốt          |
| 6. Về số lượng cán bộ hiện tại của trung tâm   | 26      | 3   | 1          | 0   | 0       | 145       | 4,83            | Rất tốt      |
| 7. Về chất lượng cán bộ hiện tại của trung tâm | 26      | 4   | 0          | 0   | 0       | 146       | 4,87            | Rất tốt      |

| Tiêu chí                                          | Rất tốt | Tốt | Trung bình | Kém | Rất kém | Tổng điểm | Điểm trung bình | Mức đánh giá |
|---------------------------------------------------|---------|-----|------------|-----|---------|-----------|-----------------|--------------|
| 8. Về việc phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ |         |     |            |     |         |           | 4,23            | Rất tốt      |
| <i>Trong nội bộ TTPTQĐ</i>                        | 7       | 23  | 0          | 0   | 0       | 127       | 4,23            | Rất tốt      |
| <i>Với các cơ quan liên quan</i>                  | 7       | 23  | 0          | 0   | 0       | 127       | 4,23            | Rất tốt      |
| 9. Về việc hiểu biết pháp luật của NSDD           |         |     |            |     |         |           | 3,47            | Tốt          |
| <i>Pháp luật nói chung</i>                        | 5       | 7   | 17         | 1   | 0       | 105       | 3,53            | Tốt          |
| <i>Pháp luật đất đai</i>                          | 5       | 5   | 19         | 1   | 0       | 103       | 3,47            | Tốt          |
| 10. Mức độ hài lòng về khối lượng công việc       | 0       | 0   | 23         | 7   | 0       | 76        | 2,77            | Trung bình   |
| 11. Mức độ hài lòng với môi trường làm việc       | 9       | 21  | 0          | 0   | 0       | 129       | 4,30            | Rất tốt      |

Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra, 2024.

### 3.3.2. Đánh giá của người sử dụng đất

Việc đánh giá của NSDD, là khách hàng sử dụng dịch vụ, về hoạt động của TTPTQĐ - cơ quan cung cấp dịch vụ- là rất quan trọng. Kết

quả điều tra 90 NSDD đã đến làm việc tại TTPTQĐ ít nhất 1 lần trong giai đoạn 2022-2024, với 5 nhóm tiêu chí, được thể hiện trong Bảng 3 cho thấy:

**Bảng 3. Đánh giá của người sử dụng đất về hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên**

| Tiêu chí                                                            | Mức đánh giá (phiếu) |     |            |     |         | Tổng điểm (điểm) | Điểm trung bình | Mức đánh giá   |
|---------------------------------------------------------------------|----------------------|-----|------------|-----|---------|------------------|-----------------|----------------|
|                                                                     | Rất tốt              | Tốt | Trung bình | Kém | Rất kém |                  |                 |                |
| <b>I. Tiếp cận dịch vụ hành chính công</b>                          |                      |     |            |     |         |                  | <b>4,41</b>     | <b>Rất tốt</b> |
| 1. Nơi ngồi chờ giải quyết công việc có đủ chỗ ngồi                 | 38                   | 43  | 9          | 0   | 0       | 389              | 4,32            | Rất tốt        |
| 2. Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ, hiện đại       | 48                   | 34  | 8          | 0   | 0       | 400              | 4,44            | Rất tốt        |
| 3. Mức độ dễ sử dụng của trang thiết bị                             | 50                   | 31  | 9          | 0   | 0       | 401              | 4,46            | Rất tốt        |
| <b>II. Thủ tục hành chính</b>                                       |                      |     |            |     |         |                  | <b>4,21</b>     | <b>Rất tốt</b> |
| 1. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ, chính xác     | 52                   | 35  | 3          | 0   | 0       | 409              | 4,54            | Rất tốt        |
| 2. Thành phần hồ sơ phải nộp được hướng dẫn đầy đủ, chính xác       | 32                   | 48  | 10         | 0   | 0       | 382              | 4,24            | Rất tốt        |
| 3. Mức phí/lệ phí phải nộp là đúng quy định                         | 24                   | 47  | 19         | 0   | 0       | 365              | 4,06            | Tốt            |
| 4. Thời hạn giải quyết đúng quy định                                | 20                   | 48  | 22         | 0   | 0       | 358              | 3,98            | Tốt            |
| <b>III. Sự phục vụ của công chức trực tiếp giải quyết công việc</b> |                      |     |            |     |         |                  | <b>4,02</b>     | <b>Tốt</b>     |
| 1. Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự                           | 27                   | 41  | 22         | 0   | 0       | 365              | 4,06            | Tốt            |
| 2. Công chức chú ý lắng nghe ý kiến của người dân/đại diện tổ chức  | 24                   | 41  | 25         | 0   | 0       | 359              | 3,99            | Tốt            |

| Tiêu chí                                                                          | Mức đánh giá (phiếu) |     |            |     |         | Tổng điểm (điểm) | Điểm trung bình | Mức đánh giá   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----|------------|-----|---------|------------------|-----------------|----------------|
|                                                                                   | Rất tốt              | Tốt | Trung bình | Kém | Rất kém |                  |                 |                |
| 3. Công chức trả lời, giải thích đầy đủ các ý kiến của người dân/đại diện tổ chức | 25                   | 39  | 26         | 0   | 0       | 359              | 3,99            | Tốt            |
| 4. Công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo, dễ hiểu                   | 28                   | 41  | 21         | 0   | 0       | 367              | 4,08            | Tốt            |
| 5. Công chức tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc                    | 27                   | 36  | 27         | 0   | 0       | 360              | 4,00            | Tốt            |
| <b>IV. Kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công</b>                               |                      |     |            |     |         |                  | <b>4,20</b>     | <b>Rất tốt</b> |
| 1. Kết quả nhận được là đúng quy định                                             | 36                   | 41  | 13         | 0   | 0       | 383              | 4,26            | Rất tốt        |
| 2. Kết quả nhận được có thông tin đầy đủ                                          | 26                   | 55  | 9          | 0   | 0       | 377              | 4,19            | Tốt            |
| 3. Kết quả nhận được có thông tin chính xác                                       | 26                   | 51  | 13         | 0   | 0       | 373              | 4,14            | Tốt            |
| <b>V. Tiếp nhận, xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị</b>                  |                      |     |            |     |         |                  | <b>4,09</b>     | <b>Tốt</b>     |
| 1. Cơ quan có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị               | 33                   | 39  | 18         | 0   | 0       | 375              | 4,17            | Tốt            |
| 2. Ông/Bà dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị                            | 23                   | 46  | 19         | 2   | 0       | 360              | 4,00            | Tốt            |
| 3. Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị của Ông/Bà  | 18                   | 55  | 14         | 3   | 0       | 358              | 3,98            | Tốt            |
| 4. Cơ quan thông báo kịp thời kết quả xử lý cho Ông/Bà                            | 29                   | 50  | 11         | 0   | 0       | 378              | 4,20            | Rất tốt        |

*Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra, 2024.*

Có 03 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức “rất tốt” (điểm trung bình lớn hơn 4,20). Cụ thể đó là tiếp cận dịch vụ hành chính công, TTHC và kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công. TTPTQĐ có chỗ ngồi chờ phục vụ công dân đến giải quyết hồ sơ; hệ thống mạng điện thoại, internet đầy đủ; các thiết bị làm việc rất tốt đầy đủ, hiện đại, dễ sử dụng; TTHC được niêm yết công khai chính xác, thành phần hồ sơ đúng quy định; việc thu phí, lệ phí và thời hạn giải quyết hồ sơ được đánh giá tốt. Mức đánh giá này tương ứng với kết quả nghiên cứu tại thành phố Vĩnh Yên (mức đánh giá là “rất tốt” cho cả 3 nhóm tiêu chí) [20]. So với kết quả nghiên cứu tại huyện Lập Thạch [21] thì mức đánh giá về kết quả cung ứng dịch vụ

công cao hơn, 2 tiêu chí tiếp cận dịch vụ hành chính công, TTHC có mức đánh giá tương đương. Điều đó cho thấy việc cải cách TTHC và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ hành chính công đã được quan tâm, hoàn thiện.

Hai nhóm tiêu chí còn lại được NSDD đánh giá ở mức “tốt”. Cụ thể là:

*Sự phục vụ của công chức trực tiếp giải quyết công việc:* thái độ phục vụ và năng lực chuyên môn của cán bộ là chìa khóa để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. Tinh thần và thái độ làm việc được thể hiện ở việc đúng giờ; thái độ hòa nhã, tôn trọng và chu đáo, tận tình, có trách nhiệm, giao tiếp tốt; nhiệt tình; sẵn sàng chia sẻ, hợp tác và tiếp thu ý kiến; liêm chính, trong sạch. Năng lực phục vụ thể

hiện ở sự hiểu biết về chuyên môn, chuyên nghiệp trong giải quyết công việc; hướng dẫn đầy đủ, dễ hiểu, giải quyết thỏa đáng thắc mắc của người dân và linh hoạt trong xử lý công việc. Tiêu chí này được đánh giá ở mức tốt với 4,02 điểm. Mức đánh giá này tương ứng với kết quả nghiên cứu tại huyện Lập Thạch [21] và kết quả nghiên cứu tại thành phố Ninh Bình [22] nhưng thấp hơn mức đánh giá rất cao (4,85 điểm) của kết quả nghiên cứu tại thành phố Vinh Yên [20].

*Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân:* được đánh giá ở mức tốt với giá trị trung bình chung là 4,09 điểm. Mức đánh giá này tương ứng với kết quả nghiên cứu tại huyện Lập Thạch (3,87 điểm) [21].

### **3.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất**

Với quan điểm đất đai là nguồn nội lực quan trọng để phát triển KTXH, căn cứ vào kết quả đánh giá tại mục 3.2.5 và mục 3.3, việc khai thác hiệu quả tài nguyên đất đai nói chung và nâng cao hiệu quả hoạt động của TTPTQĐ nói riêng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan liên quan:* để đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ của TTPTQĐ thì một trong những vấn đề quan trọng đó là sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ của các đối tượng có liên quan. Để đảm bảo mỗi mắt xích trong quy trình đều được giải quyết đúng quy định, đúng hạn cần nâng cao trách nhiệm của mỗi đơn vị, mỗi đối tượng. Đồng thời cần hoàn thiện và ổn định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của TTPTQĐ tại các địa phương.

*Hoàn thiện CSDL đất đai và thực hiện dịch vụ công trực tuyến:* hệ thống thông tin đất đai, CSDL đất đai được vận hành là công cụ hữu hiệu trong công tác quản trị đất đai hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, hiện đại hóa công tác quản lý, dịch vụ công về đất đai và chất lượng phục vụ

người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Việc xây dựng CSDL đất đai, cũng như việc tổ chức kết nối, vận hành khai thác, cập nhật CSDL đất đai phục vụ các hoạt động quản lý đất đai thường xuyên, chia sẻ thông tin đất đai cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến về đất đai là nhiệm vụ trọng yếu của ngành quản lý đất đai trong hiện tại và tương lai. Quận cần quan tâm đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL đất đai tổng thể.

*Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và thông tin đất đai đến người dân:* tăng cường tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai đến người dân bằng cách đa dạng hóa các hình thức công khai TTHC và tìm kiếm thông tin. Hoàn thiện CSDL đất đai tổng thể để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của các cấp, các ngành và NSDD.

*Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* để có sự phối kết hợp hiệu quả thì đào tạo nhân lực để nâng cao trình độ, cách hiểu và áp dụng pháp luật thống nhất trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động là rất cần thiết. Đồng thời để giải quyết được những thắc mắc của người dân và áp lực của khối lượng công việc lớn thì việc nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ để thích ứng với công nghệ hiện đại, chuyển đổi số là rất quan trọng.

## **4. KẾT LUẬN**

TTPTQĐ quận Long Biên chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017 và đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn quận. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như: hồ sơ đất đai chưa được đầy đủ, khối lượng công việc lớn, quá nhiều chức năng nhiệm vụ... Tổng hợp kết quả điều tra cán bộ về hoạt động của TTPTQĐ cho thấy, có 8/11 tiêu chí được đánh giá ở mức “rất tốt”; có 2/11 tiêu chí được đánh giá ở mức “tốt”, và duy nhất có 1 tiêu chí được đánh giá ở mức

“trung bình” đó là áp lực về khối lượng công việc. Kết quả điều tra NSDD cho thấy có 03/05 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức “rất tốt” đó là tiếp cận dịch vụ hành chính công, TTHC và kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công. Còn 02 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức “tốt”, đó là sự phục vụ của công chức trực tiếp giải quyết công việc và tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của TTPTQĐ, cần thực hiện các giải pháp sau: tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan liên quan; hoàn thiện CSDL đất đai và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và thông tin đất đai đến người dân; và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2022). Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.
- [2]. Phương Ngọc Thạch (2008). Phải chăng chính sách đất đai đang cản trở sự phát triển KTXH của nước ta. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. 206. Truy cập ngày 20/01/2025 tại <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2008/11/04/1910/>
- [3]. Đỗ Thị Tám & Trương Đỗ Thùy Linh (2024). PTQĐ tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Nữ cán bộ viên chức Học viện Nông nghiệp Việt Nam: 159-171.
- [4]. Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính (2015). Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của TTPTQĐ trực thuộc Sở tài nguyên và môi trường.
- [5]. Bộ TN&MT (2024a). Đánh giá tình hình hoạt động của Tổ chức PTQĐ.
- [6]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Đất đai. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Bộ TN&MT (2024b). Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- [8]. Đỗ Thị Tám, Trương Đỗ Thùy Linh & Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2023). Phát triển quỹ đất: Giải pháp “chiến lược” để sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển KT-XH đất nước. Hội thảo “Góp ý cho dự thảo Luật đất đai”, ngày 20/6/2023 tại Hà Nội.
- [9]. Likert R. (1932). A Technique for the Measurement of Attitudes. Archives of Psychology. 140 (5-55).
- [10]. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. NXB Thống kê, Hà Nội.
- [11]. UBND quận Long Biên (2025). Niên giám thống kê quận năm 2024.
- [12]. UBND thành phố Hà Nội (2017a). Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội.
- [13]. UBND thành phố Hà Nội (2017b). Quyết định số 3440/QĐ-UBND của UBND ngày 05/6/2017 về việc thành lập TTPTQĐ trên cơ sở sát nhập Ban Bồi thường GPMB và Chi nhánh TTPTQĐ.
- [14]. UBND thành phố Hà Nội (2017c). Quyết định số 4933/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm PTQĐ trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã.
- [15]. UBND thành phố Hà Nội (2024). Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTPTQĐ trực thuộc UBND quận Long Biên.
- [16]. UBND quận Long Biên (2017). Quyết định số 2899/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2017 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của TT PTQĐ quận Long Biên.
- [17]. Chính phủ (2022). Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- [18]. Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên (2022, 2023, 2024). Báo cáo tổng kết hoạt động của TT PTQĐ quận Long Biên các năm 2022, 2023, 2024.
- [19]. Chính phủ (2024). Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024. Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- [20]. Trần Trọng Phương, Đỗ Thị Tám, Nguyễn Đình Trung, Trần Văn Tiến, Khổng Ngọc Thuận & Nguyễn Đức Cường (2024). Đánh giá hoạt động của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. 13(1): 133-143.  
DOI: 10.55250/jo.vnuf.13.1.2024.133-143
- [21]. Đỗ Thị Tám, Lê Việt Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phạm Anh Tuấn & Tạ Minh Ngọc (2024). Đánh giá hoạt động của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp. 13(4): 156–166.  
DOI: 10.55250/Jo.vnuf.13.4.2024.156-166
- [22]. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Tám, Hoàng Xuân Dũng & Hoàng Thị Lan (2022). Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, (7): 133–142.  
DOI: 10.55250/jo.vnuf.2022.7.133-142